

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 266/2017/HSPT
Ngày 22-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Đức Kỳ

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Trọng Danh

Bà Nguyễn Thị Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 22/12/2017 tại phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 240/2017/HSPT ngày 09/11/2017 đối với bị cáo Đinh Như T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2017/HSST ngày 30/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Đinh Như T (C)**, sinh năm 1991; Nơi ĐKNKTT: Số XX đường N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: Kxx/H/x đường Đ, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; Số CMND: 201670xxx; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông Đinh Văn T (s) và bà Đỗ Thị Như T (s); Có vợ là Trần Thị Thùy T và 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự; Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 21/8/2016. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ ngày 21/8/2016, tại trước khách sạn V (số xx Nguyễn Văn Linh) Phòng cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an Tp Đà Nẵng bắt quả tang Chu Mạnh C đang tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ của C 54 viên nén màu trắng và màu trắng đục (ký hiệu là A) có 2 thành phần Methamphetamine và MDMA tổng khối lượng là 16,183 gam, hàm lượng MDMA là 33,7%, hàm lượng Methamphetamine là 1,25% trọng lượng 5,6559585 gam và một số tài sản khác.

Cường khai số ma túy trên là do Đinh Như T giao cho C đi bán.

Vào lúc 19 giờ 45 phút cùng ngày, Phòng cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy công an Tp Đà Nẵng phối hợp với công an phường T, quận T kiểm tra hành chính nơi ở của Đinh Như T tại số nhà Kxx/H/x đường Đ, phường T, quận T phát hiện và bắt

quả tang Đinh Như T đang tàng trữ 41 viên nén màu vàng kem (ký hiệu B) có 2 thành phần Methamphetamine và MDMA tổng khối lượng là 12,378gam, hàm lượng MDMA là 34,7%, hàm lượng Methamphetamine là 1,20% trọng lượng 4,443702 gam.

Quá trình điều tra C và T khai nhận: Khoảng giữa tháng 8/2016, T rủ C mua ma túy về bán, C đồng ý và liên lạc với người tên V (ở TP Hồ Chí Minh, chưa rõ lai lịch) hỏi mua 100 viên ma túy với giá 25.000.000 đồng. Sau đó T đưa cho C 25.000.000 đồng chuyển tiền vào tài khoản của V tại ngân hàng Sacombank tại Đà Nẵng để mua ma túy. Ngày 18/8/2016, T vào TP Hồ Chí Minh và gọi điện cho C nói 100 viên ma túy mua về bán ít lời nên nói C mua nợ thêm 50 viên về bán đưa tiền sau, C gọi điện cho V và V đồng ý bán. Sau đó T liên lạc gặp V và nhận 150 viên ma túy. Đến khoảng 14 giờ ngày 20/8/2016, T đem ma túy về cất giấu tại phòng trọ của T tại nhà số Kxx/H/x đường Đ, phường T, quận T. Sau đó T giao ma túy cho C đem đi bán cho các con nghiện, cụ thể:

- Ngày 20/8/2016, T giao cho C 20 viên ma túy, C đem bán cho K 03 viên với giá 1.110.000 đồng nhưng K chưa trả tiền và bán cho 01 khách không rõ lai lịch 08 viên với giá 2.700.000 đồng.

- Ngày 21/8/2016, T giao cho C 45 viên ma túy, đến khoảng 18 giờ cùng ngày C mang theo 54 viên ma túy trong người và nhờ Nguyễn Đình T chở đến khách sạn V – số xx Nguyễn Văn Linh để bán cho người tên N (chưa xác định được lai lịch) thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra, trong ngày 20/8/2016 tại các tuyến đường trên địa bàn TP Đà Nẵng, Đinh Như T còn trực tiếp 04 lần bán ma túy cho các con nghiện:

- Lần 1: Tại đường H, T bán cho Nguyễn Quang D (trú tổ xx, phường M, quận N) 03 viên ma túy với giá 1.140.000 đồng, thu lợi 390.000 đồng.

- Lần 2: Tại đoạn gần siêu thị Big C, T bán cho K (chưa xác định được lai lịch) 20 viên ma túy với giá 7.200.000 đồng nhưng K chưa trả tiền.

- Lần 3: Tại đường Đ, T bán cho Bi (chưa xác định được lai lịch) 10 viên ma túy với giá 3.600.000 đồng nhưng Bi chưa trả tiền.

- Lần 4: Tại đường Đ, T bán cho Quang (chưa xác định được lai lịch) 10 viên ma túy với giá 3.600.000 đồng nhưng Quang chưa trả tiền.

Sau khi giao ma túy cho C và tự bán ma túy còn lại 42 viên ma túy, T sử dụng 01 viên còn lại 41 viên bị Phòng cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy công an TP Đà Nẵng phát hiện và thu giữ.

Tổng trọng lượng ma túy thu giữ của T và C là 10, 0996605 gam.

Tại Bản án sơ thẩm số 90/2017/HSST ngày 30/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đinh Như T 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/8/2016.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần hình phạt đối với Chu Mạnh C nhưng bị cáo này không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị; Tuyên về phần xử lý vật chứng, phần án phí và thông báo quyền kháng cáo bản án.

Ngày 03/10/2017, bị cáo Đinh Như T có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, nên đảm bảo hợp lệ. Xét nội dung đơn kháng cáo thì thấy: Bị cáo T đã nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy nên Bản án sơ thẩm số 90/2017/HSST ngày 30/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội và xử phạt bị cáo 09 năm tù là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Đinh Như T thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự là đúng nhưng hơi nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đinh Như T khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Trong năm 2016, T rủ C mua bán ma túy nhiều lần (4 lần). Tổng trọng lượng ma túy có 2 thành phần Methamphetamine và MDMA bị thu giữ của là 10,0996605 gam. Do đó, Bản án sơ thẩm số 90/2017/HSST ngày 30/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã xét xử bị cáo Đinh Như T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng đúng tội.

Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Trong vụ án này, bị cáo là người đóng vai trò chính, là người khởi xướng việc mua ma túy, bị cáo phạm tội nhiều lần. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân của bị cáo, đồng thời áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p

khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 09 năm tù là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Như T, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Như T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt **Đinh Như T 09 (chín)** năm tù về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/8/2016.

2. Về án phí án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV CATPĐN (PV27);
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- TAND quận Hải Châu;
- Chi cục THA quận Hải Châu;
- Sở Tư pháp TPĐN;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam CA.TPĐN
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Huỳnh Đức Kỳ